

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh;
2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Sơn Đ**, sinh năm 1995, tại Sóc Trăng; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn D, sinh năm 1969 và bà Sơn Thị T, sinh năm 1973, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/5/2020 bị Công an xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng. Chấp hành xong ngày 15/6/2020. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt

2. **Chau Oanh N**, sinh năm 1992 tại An Giang; tên gọi khác: Châu S; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã X, huyện G, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Khu phố L, phường P, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chau T, sinh năm 1965 và bà Neang K, sinh năm 1964; vợ: Neang U, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/9/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

3. **Trần Tung T**, sinh năm 1995 tại Sóc Trăng; tên gọi khác: I; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P (đã chết) và bà Lâm Thị S, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 18/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố N, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

2. Ông Huỳnh Đ1, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu du lịch V, xã Y, huyện R, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chau Oanh N, Sơn Đ và Trần Tung T là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/8/2020, tại phòng trọ thuộc ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, Sơn Đ nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Sơn Đ gọi điện thoại video qua mạng xã hội Zalo cho Chau Oanh N nhờ N mua ma túy đá cùng sử dụng nhưng N trả lời không có tiền. Lúc đó, Trần Tung T ở cùng với Chau Oanh N thì Trần Tung T nói để cầm điện thoại đưa tiền cho Chau Oanh N mua ma túy rồi Sơn Đ trả tiền lại. Trần Tung T cầm điện thoại của mình rồi đưa cho Chau Oanh N 850.000 đồng. Trần Tung T điều khiển xe mô tô biển số 83PT-XXX chở Chau Oanh N theo sự chỉ đường của Chau Oanh N đến gặp một người tên Nhóc nhỏ (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ người này mua ma túy, nhưng chỉ mua được 200.000 đồng ma túy. Trần Tung T chở Chau Oanh N đem ma túy về phòng trọ của Chau Oanh N rồi lấy ra một ít để sử dụng. Sau đó, Trần Tung T chở Chau Oanh N và đem số ma túy còn lại đến phòng trọ của Sơn Đ rồi đưa ma túy cho Sơn Đ. Sơn Đ vào phòng chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này có Huỳnh Đ1 là bạn đến chơi nên Sơn Đ rủ Huỳnh Đ1 cùng sử dụng ma túy, Huỳnh Đ1 sử dụng được một lúc thì ra bên ngoài phòng trọ ngồi, còn lại Chau Oanh N, Sơn Đ và Trần Tung T tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thì Sơn Đ ném số ma túy còn lại ra cửa sổ nhưng bị phát hiện và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chau Oanh N, Sơn Đ và Trần Tung T.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 05 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh được cắt một đầu; 01 ống thủy tinh được thổi phồng một đầu dạng phễu; 01 ống thủy tinh được uốn con, bẻ một đầu; 01 chai nhựa có nắp đậy màu trắng được đục thủng 02 lỗ; 07 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen; 01 điện thoại di động SamSung S6 EDGE màu vàng của Sơn Đ; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh của Chau

Oanh N; 600.000 đồng của Trần Tung T; 100.000 đồng của Sơn Đ; 01 xe mô tô Honda Cup 67 biển số 83PT-XXX, số khung SS50-209798, số máy SS50E 191087.

Kết luận giám định số 531/MT-PC09 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương nêu: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2554 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Chau Oanh N, Sơn Đ và Trần Tung T để điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 77/CT-VKS-BTU ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Sơn Đ, Chau Oanh N, Trần Tung T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Sơn Đ từ 18 đến 22 tháng tù; xử phạt bị cáo Chau Oanh N từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Tung T từ 15 đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các tang vật, phương tiện phạm tội sau: 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 531/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,2304 gam (trọng lượng sau giám định) là chất cấm lưu hành; 05 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh được cắt một đầu; 01 ống thủy tinh được thổi phồng một đầu dạng phễu; 01 ống thủy tinh được uốn cong, bẻ một đầu; 01 chai nhựa có nắp đáy màu trắng được đục thủng 02 lỗ; 07 que gas đã qua sử dụng. Đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen tạm giữ của Sơn Đ không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước các tài sản sau: 01 điện thoại di động Samsung S6 EDGE màu vàng của Sơn Đ; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Chau Oanh N sử dụng liên lạc để mua ma túy; 600.000 đồng tiền sử dụng để mua ma túy thu giữ của Trần Tung T.

- Đối với số tiền 100.000 đồng tạm giữ của Sơn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Cup 67 biển số 83PT-XXX, số khung SS50-209798, số máy SS50E 191087 tạm giữ của Trần Tung T. Xe mô tô này do ông Trần B đứng tên chủ sở hữu, ông Trần B đã bán xe cho một người không rõ nhân thân lai lịch ở tỉnh Sóc Trăng. Trần Tung T khai mượn xe mô tô này của chị ruột tên Trần Thị H để làm phương tiện đi lại. Ngày 18/8/2020, T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nhưng bà H không biết. Quá trình điều tra đến nay, chỉ có cơ sở xác

định bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số biển số 83PT223.39. Ngày 11/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 42 trả lại xe mô tô này cho bà Trần Thị H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và tỏ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi đã gây ra. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/8/2020, tại phòng trọ của Sơn Đ thuộc ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, Sơn Đ, Chau Oanh N và Trần Tung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2554 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Cáo trạng số 77/CT-VKS-BTU ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Sơn Đ, Chau Oanh N và Trần Tung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Trong tình hình hiện nay, việc sử dụng trái phép chất ma túy là tệ nạn xã hội, làm suy giảm lực lượng lao động của xã hội, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm, không những gây mất an ninh trật tự mà còn gây tổn hại nghiêm trọng về mặt kinh tế của gia đình và bản thân. Các bị cáo đều là những người thành niên, có khả năng nhận thức đầy đủ nhưng vì nghiện ma túy nên cố ý mua ma túy về tàng trữ để sử dụng.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong

đó, bị cáo Sơn Đ là người rủ bị cáo Chau Oanh N, Trần Tung T mua ma túy về sử dụng; khi bị phát hiện thì Sơn Đ có hành vi tẩu tán ma túy gây khó khăn cho cơ quan Công an nên phải chịu hình phạt nặng hơn; bị cáo Chau Oanh N là người trực tiếp chỉ dẫn bị cáo Trần Tung T đến nơi để mua ma túy, đem ma túy đến cho Sơn Đ, có vai trò tích cực hơn nên chịu hình phạt nặng hơn Trần Tung T; bị cáo Trần Tung T là người cầm cố tài sản của mình để có tiền mua ma túy cho cả 3 cùng sử dụng nên chịu hình phạt tương ứng.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Sơn Đ, Chau Oanh N có nhân thân xấu vì có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không từ bỏ mà tiếp tục sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Tung T chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Xét tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo Sơn Đ, Chau Oanh N và Trần Tung T ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từ bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với Huỳnh Đ1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Sơn Đ, Chau Oanh N và Trần Tung T, Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng là đúng pháp luật.

[11] Đối với người tên Nhóc nhỏ không xác định được nhân thân lai lịch đã bán ma túy cho Trần Tung Tin và Chau Oanh N tại thành phố A, tỉnh Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo đến Công an thành phố A để điều tra theo thẩm quyền là đúng.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điện thoại di động SamSung S6 EDGE màu vàng của Sơn Đ; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Chau Oanh N sử dụng liên lạc để mua ma túy; 600.000 đồng thu giữ của Trần Tung T là tiền sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 100.000 đồng tạm giữ của Sơn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14] Xe mô tô Honda Cup 67 biển số 83PT-XXX, số khung SS50-209798, số máy SS50E 191087 tạm giữ của Trần Tung T. Xe mô tô này do ông Trần B

đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Trần Tung T mượn xe mô tô này của chị ruột tên Trần Thị H để làm phương tiện đi lại nhưng sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy và bà H không biết. Quá trình điều tra đến nay, chỉ có cơ sở xác định bà Trần Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên trả lại xe mô tô này cho bà Hảo là đúng.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Sơn Đ, Chau Oanh N và Trần Tung T;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

1. Tuyên bố các bị cáo Sơn Đ, Chau Oanh N, Trần Tung Tin phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sơn Đ 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Tung T 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Chau Oanh N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước các tài sản sau: 01 điện thoại di động SamSung S6 EDGE màu vàng của Sơn Đ; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Chau Oanh N; 600.000 đồng tiền thu giữ của Trần Tung T.

- Tịch thu, tiêu hủy các tài sản sau: 01 bì thư đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 531/PC09 ngày 20/8/2020 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định 0,2304 gam; 05 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh được cắt một đầu; 01 ống thủy tinh được thổi phồng một đầu dạng phễu; 01 ống thủy tinh được uốn cong, bẻ một đầu; 01 chai nhựa có nắp đậy màu trắng được đục thủng 02 lỗ; 07 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại màu đen;

- Tạm giữ số tiền 100.000 đồng thu giữ của Sơn Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Sơn Đ, Chau Oanh N, Trần Tung T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế